CHIA SẺ VỀ BÍ MẬT CỦA NIỆM LỰC
TẬP 5

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư
Thời gian: 12/11/2011
Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật Đà Hồng Kông
Cẩn dịch: Minh Hải
Ban biên tập: Học Làm Người Tốt

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, mời ngồi. Xin xem trích dẫn mục thứ chín hàng thứ năm:

"Chúng ta bắt buộc phải giữ gìn thái độ cởi mở đối với trí huệ truyền thống của nhiều nền văn hóa nguyên thủy, bởi vì chúng đối với tính chất của niệm lực có một sự lý giải bản năng. Những văn hóa này hầu như đều tin tưởng, vũ trụ có một trường năng lượng thống nhất", tương tự trường năng lượng zero, giống một tấm lưới không nhìn thấy được, đem tất cả liên kết lại với nhau. "Khoa học niệm lực bây giờ đã chứng minh, những văn hóa nguyên thủy này đối với sự hiển linh, trị liệu và tín ngưỡng là có căn cứ". Cho nên chúng ta nên học tập những văn hóa này, "thừa nhận mỗi một ý niệm đều là thần thánh, có chứa sức mạnh hình thức vật lý". Đoạn văn này khiến một số người hiện đại có sự thừa nhận đối với văn hóa nguyên thủy của mỗi chủng tộc khác nhau trên toàn thế giới, trong văn hóa nguyên thủy người bây giờ nhìn thấy hình như rất nhiều điều đều là mê tín, trên thực tế là trí huệ chân thật. Cho nên khoa học gia kêu gọi chúng ta phải giữ gìn thái độ cởi mở, điều này là tốt. Bây giờ nghiên cứu niệm lực, quả thật họ có một sự lý giải bản năng. Cổ nhân Trung Quốc tin tưởng nhân tánh bổn thiện, cho nên câu đầu tiên trong "Tam tự kinh" "Nhân chi sơ, tánh bổn thiện". Cái thiện này không phải thiện trong thiện ác, chữ 'thiện' này là một lời tán thán, là khẳng định mỗi người đều là hoàn mỹ, đều không có khiếm khuyết. Cái thiện này người Trung Quốc gọi là thánh nhân. Trong kinh Đại thừa Phật thường nói "Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật", đây chính là bổn thiện mà cổ nhân Trung Quốc nói. Cho nên hồi xưa đời đời thế thế đều có thánh hiền xuất hiện, cận đại không có nữa. Tại sao không có? Chúng ta nghi ngờ cổ thánh tiên hiền, cho rằng thời kỳ thượng cổ, con người là người hoang dã, không có văn hóa, không có trí huệ, càng không có khái niệm khoa học, chúng ta đánh giá thấp họ rồi. Con người quả thật có bản năng, bản năng bất khả tư nghì.

Đại sư Lục tổ Huệ Năng Thiền tông Trung Quốc, mọi người biết ngài 24

tuổi đã khai ngộ, khi ngài khai ngộ đã làm báo cáo với Ngũ tổ, tức là đem cái mà ngài khai ngộ nói ra, rốt cuộc đã ngộ những điều gì. Ngài chỉ nói 20 chữ, một câu phía trước là câu hỏi "hà kì tự tánh", nói như bây giờ là, không ngờ tự tánh, "vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp", là 20 chữ ngài nói, Ngũ tổ đã đem y bát truyền cho ngài. Vừa khai ngộ vậy ngài trở nên thế nào? Ngài trở nên cái gì cũng thông, không có cái gì không thông. Từ đâu mà thấy? Ngài không biết chữ, chưa học qua kinh giáo, mặc dù sống ở Hoàng Mai tám tháng, trong "Đàn kinh" ghi chép rất rõ ràng, thời gian tám tháng này, ngài luôn ở phòng giã gạo, chẻ củi. Lão hòa thượng Ngũ tổ cho ngài một việc bây giờ nói là nghĩa công, đây là nghề của ngài, ngài là tiều phu, cho nên giã gạo chặt củi là nghề của ngài, ngươi cứ làm cái việc mà ngươi đã quen, làm được tám tháng. Thiền đường ở Hoàng Mai ngài chưa từng bước vào, giảng đường ngài cũng chưa từng bước vào, không ngờ ngài đã khai ngộ. Chỉ có một người biết được, hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn biết, đây không phải một người bình thường, ngài là người gì? Ngài là người có một sự lý giải bản năng.

Người lý giải bản năng là ra sao? Thật thà, nghe lời, làm thật, là một người như vậy. Không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, không có phiền não, đây là người thật thà. Cha mẹ dạy họ làm sao, thầy giáo dạy họ làm sao, họ thật nghe lời, họ thật sự y giáo phụng hành, ngài là người như vậy. Tình cờ khi đi bán củi thì nghe một người đọc "Kinh Kim Cang", ngài nghe được mấy câu thì rất cảm động, gặp được nhân duyên thù thắng, có thể tới Hoàng Mai thân cận ngũ tổ. Khi mới gặp Ngũ tổ hỏi ngài: Ngươi tới ngôi chùa này muốn làm gì? Ngài trả lời Ngũ tổ: Tôi muốn làm Phật. Người khác nghe xong đều phá lên cười, hắn ta muốn tới làm Phật, một người quê mùa dốt nát như vậy mà cũng muốn làm Phật. Ngũ tổ nghe xong trong lòng đã định, bởi vì Ngũ tổ nhìn thấy bản năng của ngài, người khác không nhìn thấy. Tại sao người khác không nhìn thấy? Người khác tâm ý thô sơ. Ngũ tổ là người minh tâm kiến tánh, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, giống với đề "Kinh Vô Lượng Thọ" vậy, "Thanh tịnh bình đẳng giác", giác tâm soi chiếu người này. Điều này đều có đạo lý, không phải không có nguyên nhân, người tâm địa thanh tịnh có thể nhìn thấy. Cho nên con người thật sự có bản năng.

Người thượng cổ, người ít, đất rộng người thưa, con người đều chân thật, họ không có dục vọng gì hết, chỉ cần mỗi ngày ăn no mặc ấm là rất hoan hỉ, không có những cám dỗ danh văn lợi dưỡng này, cho nên đa phần tâm đều thanh tịnh. Nhân tâm thay đổi, xu hướng dục vọng, tạp niệm đủ thứ, ở Trung Quốc chẳng

qua là hai trăm năm, nước ngoài có thời gian dài hơn chúng ta, có khoảng bốn đến năm trăm năm, ở Trung Quốc có hai trăm năm. Chúng ta đánh mất nhân tính, đánh mất khả năng lý giải bản năng này rồi, cho nên tín tâm không còn, nhân nghĩa lễ trí tín, tín không còn nữa. Tín không còn nữa, thứ bên trên đều không còn, giống như tòa nhà năm tầng, tín là tầng một, tầng dưới cùng. Cho nên cái này không còn nữa, nhân không còn nữa, nghĩa không còn nữa, lễ không còn nữa, trí không còn nữa. Những thứ này không còn thì biến thành gì? Biến thành tham sân si mạn nghi. Quý vị coi đối chiếu ngũ thường và Phật giáo, phản diện của ngũ thường chính là ngũ độc trong Phật pháp có nói, tham sân si mạn nghi. Quan trọng! Không tham là nhân, nhân giả thương người, thương mình thương người, khởi tâm tham là không thương mình, tổn người không lợi mình, sao phải khổ vậy? Nếu thật sự tổn người lợi mình, việc này Bồ tát cũng làm, thánh hiền cũng làm, tổn người không lợi mình! Trước mắt hình như là có được chút lợi, sau khi chết đọa vào ba đường ác, đó sao là lợi! Nghĩa, giữ nghĩa là nhất định không chiếm phần lợi của người khác, muốn lợi dụng người khác là bất nghĩa. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác như lý như pháp, tâm bình khí hòa, có lễ. Người Trung Quốc nói đạo đức nhân nghĩa lễ, lễ là mốc thấp nhất của đạo đức, lễ không còn, xã hội sẽ loạn, xã hội ngày nay không có lễ. Trí không còn nữa, ngạo mạn liền sanh khởi, người có trí huệ tâm bình khí hòa, khiêm nhường cung kính. Điều cuối cùng, tín không còn nữa, tín không còn thì nghi ngờ, đối với chính mình còn không tin tưởng, đối với cha mẹ, với vợ, với con cái đều không có lòng tin, người này sống trong thế gian tội nghiệp biết mấy. Nhân nghĩa lễ trí tín đều không còn, khổ, người sống trong thế gian khổ! Đây là xã hội hiện tiền của chúng ta. Cho nên quý vị nhìn thấy họ tạo tác sát đạo dâm vọng, sống mơ mơ màng màng.

Chúng tôi lần này viếng thăm La Mã, ở đó bốn ngày, nghe nói trong cửa hàng trên đường bị cướp, tới ngày thứ ba, cảnh sát mới bước ra can thiệp, quý vị nói con người có tội nghiệp không? Khi người ta bị xe cán chết, lòng trắc ẩn của con người không còn nữa. Đây là các đồng tu kể với tôi những chuyện xảy ra, tôi không đọc báo, cũng không coi tivi, họ nhìn thấy thì nói với tôi. Đây là xã hội hiện tiền. Cho nên chúng ta thật ra mà nói, người bây giờ thật sự không sánh bằng người xưa, người xưa tâm địa thanh tịnh, thanh tịnh với thế giới bên ngoài sẽ có tác dụng cảm ứng, cảm ứng đạo giao. Có khả năng biết trước, cái này trong bài báo cáo "Bí mật của niệm lực" này đã nói rất nhiều, nói rất chi tiết. Họ thấy những việc này không kỳ lạ, là có căn cứ lý luận, không phải mê tín. Cho nên người xưa hầu như đều tin tưởng vũ trụ có một trường năng lượng thống nhất, chân như,

thực tướng, pháp tánh và trường năng lượng thống nhất, trường năng lượng zero đều là tương tự, chỉ là Phật môn chúng ta trong văn hóa truyền thống Trung Quốc và danh từ khoa học hiện đại nói không giống nhau, sự thật là cùng một thứ.

Năng lượng này giống như một tấm lưới không nhìn thấy vậy. Cho nên báo cáo của khoa học gia, dùng lưới làm ví dụ "mạng lưới vô lượng", dùng cái này làm danh từ của nó. Đem tất cả liên kết lại với nhau, tất cả là gì? Cả vũ trụ quá khứ hiện tại vị lai đều liên kết lại, không thể phân chia, là một chỉnh thể, điều này hoàn toàn tương đồng với điều Phật pháp Đại thừa nói. Khoa học niệm lực hiện đại đã chứng minh, những văn hóa nguyên thủy này đối với sự hiển linh, trị liệu, tín ngưỡng đều là có căn cứ, tuyệt đối không phải mê tín. Hết sức đáng tiếc, những việc này chúng tôi tin là vào thời cổ đại có rất nhiều người biết rõ, đều có thể nói rõ ràng, nói minh bạch đạo lý này, bây giờ không có người nói. Chúng ta làm sao biết người xưa sẽ nói rõ ràng những chuyện này? Trong sách có ghi chép, trong kinh Đại thừa có rất nhiều, trong sách cổ Trung Quốc, như "Dịch kinh", "Thư kinh", Thập tam kinh của Nho gia, kinh điển của Đạo gia, tất cả đều có ghi chép, văn hóa truyền thống cổ xưa, bao gồm kinh điển tôn giáo. Cho nên chúng ta nên học tập những nền văn hóa này, thừa nhận mỗi ý niệm đều là thần thánh, bởi vì nó có chứa sức mạnh hình thái vật lý. Đạo lý này rất sâu!

"Khoa học hiện đại và truyền thống cổ đại dạy chúng ta làm sao sử dụng sức mạnh của ý niệm. Chúng ta học được làm sao dùng phương thức chính diện dẫn dắt niệm lực, sẽ có thể cải thiện mỗi một phương diện của thế giới này. Y học, trị liệu, giáo dục, cho tới sự tương tác giữa chúng ta và khoa học công nghệ, đều có thể vì chúng ta có sự lý giải càng sâu sắc đối với sự tương tác giữa ý thức và thế giới mà được lợi ích". Môn khoa học này là khoa học mới nổi, cho nên khoa học gia gọi nó là khoa học tiền vệ, còn chưa được giới khoa học hoàn toàn khẳng định, thừa nhận nó. Bây giờ có rất nhiều người học, hiệu quả thí nghiệm rất to lớn. Nếu như chúng ta thật sự khẳng định nó, đều nghiêm chỉnh tới học, đối với cả thế giới sẽ sanh ra sự thay đổi khổng lồ, có thể giúp đỡ chúng ta khôi phục tín tâm, giúp đỡ chúng ta đoan chánh tâm niệm, giúp đỡ chúng ta sửa ác hướng thiện, cải tà quy chánh. Niệm lực có thể khống chế vật chất, đối với bản thân chính chúng ta mà nói, nó có thể trị liệu tất cả bệnh tật, không cần tới thuốc men; đối với tinh cầu chúng ta sinh sống, nó có thể hóa giải rất nhiều tai nạn, giảm đáng kể mức độ nghiêm trọng của những tai nạn này. Cho nên họ nói có thể cải thiện mỗi một phương diện của thế giới này, y học, trị liệu, giáo dục cho tới sự tương tác giữa chúng ta và khoa học công nghệ, tất cả có thể vì chúng ta có sự lý giải

càng sâu sắc đối với sự tương tác giữa ý thức và thế giới mà được thọ huệ, huệ là lợi ích chân thật chúng ta đạt được.

"Chứng cứ khoa học hiển thị, nếu như một người trở nên càng hòa hợp, hiệu quả niệm lực sẽ càng lớn, học tập tĩnh tâm, tập trung sức chú ý của chính mình, bắt buộc phải khắc phục thái độ bán tín bán nghi, tâm linh có thể ảnh hưởng hiện thực vật lý". Câu nói này quan trọng! Chúng ta bây giờ đa số mọi người không làm được, đa số mọi người đều nghi ngờ, thật vậy, như ở đây nói, bán tín bán nghi. Chúng ta học văn hóa thánh hiền với thái độ gì? Bán tín bán nghi, chúng ta học Phật cả đời cũng là bán tín bán nghi. Tại sao? Đối với đạo lý nhà Phật chưa hiểu rõ ràng, niệm câu A Di Đà Phật này cầu sanh thế giới Cực lạc, có lúc người ta sẽ hỏi, thế giới Cực lạc thật có không? Niệm A Di Đà Phật thật có ích không? Công phu hình như rất đắc lực, nhưng tồn tại những nghi niệm vi tế này. Tại sao người xưa không nghi? Người xưa thật thà, hồn hậu, người xưa nói với họ, họ liền hoàn toàn tiếp thu, không có nghi ngờ. Sự giáo dục hồi xưa, cha mẹ từ nhỏ sanh ra quý vị, người lớn dạy quý vị tín tâm, không dạy quý vị nghi ngờ. Cho nên, trong lòng họ luôn tin rằng người người là người tốt, việc việc là việc tốt, sẽ không nghi ngờ một người là người xấu. Bây giờ xã hội này không được nữa, xã hội bây giờ ngược lại, không tin tưởng trên thế giới này có người tốt, lúc nào cũng đề phòng mỗi người đều là người xấu, đây là căn nguyên của xã hội động loạn, ý niệm này! Tin tưởng người người là người tốt, việc việc là việc tốt, đây là nhân tố căn bản của xã hội an định, thiên hạ thái bình. Xã hội động loạn và thế giới hòa hợp ở giữa một niệm, ý niệm rất là quan trọng!

Chúng ta ngày nay làm sao khiến chính mình trở nên hòa hợp? Khoa học gia có chứng cứ, chúng ta biến chính mình trở nên hòa hợp, niệm lực của chúng ta hiệu quả càng lớn. Nếu như tâm thái chúng ta bất thường, người bình thường nói là tâm ý xao động, nóng nảy, đây là bất thường, không phải tâm bình khí hòa, mà là tâm ý xao động, nóng nảy, chúng ta cho dù có ý niệm tốt hiệu quả cũng không lớn. Nếu như tâm thái chúng ta tốt, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có thể giữ được chuẩn tắc của người xưa. Tiêu chuẩn của người xưa trên thực tế rất đơn giản, chỉ có 12 chữ "hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình", chỉ 12 chữ này, 12 chữ này chính là nền tảng của văn hóa Trung Quốc. Chúng ta có lý do tin tưởng, lý niệm căn bản này ở Trung Quốc ít nhất cũng có hơn một vạn năm. Đây là cái gốc của văn hóa truyền thống Trung Quốc! Trung Quốc có chữ viết chỉ mới 4.500 năm, không có chữ viết không thể nói họ không có văn hóa, họ biết hiếu thuận cha mẹ, biết tôn kính trưởng bối, biết hòa ái anh em, biết qua

lại có uy tín với người khác, đây chính là văn hóa. Một tộc quần phải tôn kính lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, phải chăm sóc lẫn nhau, phải hợp tác với nhau, những điều này đều là văn hóa, không thể nói không có chữ viết thì không có văn hóa. Cho nên văn hóa có trước chữ viết.

Nó rốt cuộc tới như thế nào? Nó là tánh đức, tức là bổn thiện, nó vốn dĩ đã có, không cần người dạy. Giữ gìn nó ra sao, phát huy rộng lớn như thế này, đây đều thuộc về vấn đề giáo dục, vừa khéo cổ nhân Trung Quốc biết giáo dục. Cho nên Toynbee cũng nói, cổ nhân Trung Quốc có trí huệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục. Chúng ta ngày nay đánh mất sự giáo dục của người xưa, nghi ngờ lão tổ tiên, cho nên tai nạn liền hiện tiền, ngày nay chịu những quả báo này. Chúng ta làm sao cứu chính mình? Rất đơn giản, tìm lại những thứ của người xưa. Những thứ cổ xưa là kinh điển, khuôn vàng thước ngọc, vĩnh hằng bất biến. Chân lý, siêu việt không gian, siêu việt thời gian, tìm trở lại, trật tự xã hội liền khôi phục, an định hòa bình sẽ thực thi. Cho nên câu chữ ở đoạn này khẳng định rất dứt khoát, bắt buộc khắc phục thái độ bán tín bán nghi, phải thật sự tin tưởng tâm linh có thể ảnh hưởng hiện thực vật lý, tức là môi trường vật chất, khởi tâm động niệm của chúng ta có thể ảnh hưởng môi trường vật chất.

"Thần chú, như Phật giáo sử dụng Úm, A, Hùm, A Di Đà Phật. Cứ luyện tập mãi, cho tới khi quý vị tự nhiên có thể nhập định 20 phút hoặc hơn nữa mà thôi". Thần chú thông thường sẽ không giải thích, quý vị phải thành tín, không cần giải thích, giải thích sợ quý vị phân tâm. Những thứ này đòi hỏi sự chuyên chú, chuyên chú cực đoan, không thể có một tạp niệm xen lẫn vào. Cho nên không giải thích thì tốt hơn giải thích, quý vị thành tín không nghi ngờ nó sẽ có tác dụng. Có giải thích được không? Được, giải thích thì biến thành thường thức, biến thành tri thức; không giải thích là trí huệ chân thật, làm theo sẽ có tác dụng. Giải thích cho quý vị, ba chữ này chính là thập thiện nghiệp đạo, "úm" là thân nghiệp, không sát, không đạo, không dâm, úm; "a" là khẩu nghiệp, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu; "hùm" là ý nghiệp, không tham, không sân, không si. Quý vị coi ba chữ này, thường được viết trên Phật quang, đặc biệt là hình vẽ Phật, trên đầu hình Phật có hào quang, trên đỉnh hào quang có ba chữ, chính là úm a hùm. Đa số là viết bằng tiếng Phạn, cũng có người viết bằng tiếng Tây Tạng, cách viết bằng tiếng Trung cũng có, khá là ít, thấy nhiều nhất là tiếng Phạn, úm a hùm ba chữ. Đây là gì? Viên mãn, thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp hễ triển khai, trong 3.000 pháp môn Tiểu thừa, rất ghê gớm! Trong Đại thừa, đối với Bồ-tát, thập thiện nghiệp được triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế

hạnh, nó là căn bản. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh lại triển khai chính là vô lượng vô biên vô tận pháp môn, ba chữ này là tổng cương lĩnh vô tận pháp môn.

Phật hiệu A Di Đà Phật cũng như vậy, cũng là tổng cương lĩnh, tổng đề mục trong Phật pháp. Danh hiệu A Di Đà Phật công đức bất khả tư nghì, người niệm thì nhiều, người thật sự hiểu thì không nhiều. Không hiểu mà niệm thì có ích, hiểu, nếu như có thể buông bỏ tất cả, vậy niệm nó lợi ích càng nhiều. Tổng danh hiệu thập phương tam thế nhất thiết chư Phật Như Lai chính là A Di Đà Phật, thế giới Tây phương Cực lạc có một tôn Phật chính là dùng tổng danh hiệu làm danh hiệu của chính ngài, danh hiệu của chính mình là tổng danh hiệu của tất cả Phật, tổng danh hiệu là chính ngài. Điều này biểu pháp gì? Biểu khắp pháp giới hư không giới là một tự thể, một tức tất cả, tất cả tức một, dung nhập viên mãn, đây là thật không phải giả. Một câu danh hiệu này đều thu hết, "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm" ở trong đó, "Diệu Pháp Liên Hoa" cũng ở trong đó, tất cả kinh Đại thừa đều ở trong đó, Tông môn Giáo hạ, Hiển giáo Mật giáo, Đại thừa Tiểu thừa đều ở trong đó, thế pháp xuất thế gian pháp đều ở trong đó, bất khả tư nghì! Niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật đều niệm tất cả. Tất cả pháp tại thế xuất thế đều ở trong đó, vậy những tôn giáo khác có ở trong đó không? Tất nhiên ở trong đó. Cho nên công đức danh hiệu bất khả tư nghì. Những đạo lý này nếu quý vị không làm rõ ràng, không làm minh bạch, thái độ bán tín bán nghi sẽ không thể khắc phục; tất thảy đều làm rõ ràng, làm minh bạch, bán tín bán nghi mới có thể đoạn trừ. Cho nên tín tâm của chúng ta không đủ kiên định, nguyện tâm không tha thiết thì phải làm sao? Nghe kinh. Bây giờ mọi người chúng ta đang cùng nhau học tập "Tịnh độ đại kinh khoa chú", ở trong đó giảng rất rõ ràng, giảng rất minh bạch. Không lâu trước đây chúng tôi giảng xong bộ "Tịnh độ đại kinh giải diễn nghĩa", chúng tôi dùng 1.200 tiếng đồng hồ giảng viên mãn. Bộ băng đĩa này có thể giúp mọi người đoạn nghi sanh tín, phá mê khai ngộ, giúp quý vị khắc phục thái độ bán tín bán nghi. Quý vị dùng tâm chân thành phát nguyện niệm Phật, chấp trì danh hiệu, cầu sanh Tịnh độ, quý vị chắc chắn được sanh, sanh tới thế giới Tây phương Cực lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ tát.

Hôm nay chúng ta nói tới một đoạn trong "Yếu giải" của Ngẫu Ích đại sư, tổ sư nói, không phải người bình thường có thể nói được, "Sanh tới thế giới Tây phương Cực lạc, địa vị của quý vị tương đương với Bồ tát Bổ xứ". Ghê gớm chưa! Bổ xứ là Đẳng Giác. Lời này cũng chỉ có đại sư Ngẫu Ích nói được, người khác chưa từng nói qua, chỉ nói A Duy Việt Trí Bồ tát. A Duy Việt Trí Bồ tát bắt đầu tính từ đâu? Trong "Kinh Hoa Nghiêm" là từ Sơ trụ tới Đẳng Giác, 41 giai cấp

đều gọi là A Duy Việt Trí Bồ tát, vậy quý vị ở giai cấp nào? Đại sư Ngẫu Ích nói là giai cấp cao nhất, rất là ghê gớm! Lời ngài nói có lý không? Có lý, hết sức có lý. Tại sao? Nói tới Bổ xứ Bồ tát mới thật sự bình đẳng, phù hợp với lời trong đề kinh đã nói "Thanh tịnh bình đẳng giác", tương ứng với câu nói này. Nếu như nói chỉ tương đương với Bồ tát Sơ trụ, tương đương Bồ tát Nhị trụ, thì không tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác. Tại sao? Họ còn có cao thấp, nói bình đẳng với Bổ xứ, đó thật sự bình đẳng, không có cao thấp. Nói rất là hay! Trong Thật báo độ, sự đãi ngộ của bốn mươi mốt vị Pháp thân đại sĩ đều ngang bằng với Đẳng giác, đều bình đẳng. Ba bậc chín phẩm trong Phương tiện hữu dư độ đương nhiên cũng bình đẳng với Đẳng giác. Lại xét đến Phàm thánh đồng cư độ, nói với quý vị, vẫn bình đẳng với Đẳng giác. Thật sự bình đẳng! Tuyệt đối không phải nói A Duy Việt Trí của Phàm thánh đồng cư độ chỉ bình đẳng với thập trụ, Phương tiện hữu dư độ chỉ bình đẳng với thập hồi hướng, vậy là không bình đẳng, nhất định phải như Đẳng Giác mới thật sự bình đẳng. Tại sao? Vì không còn bậc nào cao hơn nữa. Đại sư Ngẫu Ích có thể nói ra, chúng ta bình thường không nghĩ tới, chúng ta học tập nhiều năm như vậy cũng chỉ nghĩ tới 41 giai cấp, bình đẳng với họ. 41 giai cấp này trong thế giới Hoa Tạng chư Phật Thật báo trang nghiêm độ không bình đẳng, Sơ trụ và Nhị trụ không giống nhau, Nhị trụ và Tam trụ không giống nhau, Thập trụ và Thập hạnh không giống nhau, vẫn là không bình đẳng. Một câu nói này của đại sư Ngẫu Ích đã giải quyết vấn đề này của chúng ta, bình đẳng với Đẳng giác, vậy không còn gì để nói, thật sự bình đẳng. Đây chính là tổ sư dù sao cũng là tổ sư, chúng ta không cách nào sánh với ngài.

Thần chú, chúng ta niệm A Di Đà Phật chính là niệm thần chú, chúng ta niệm A Di Đà Phật chính là Mật hạnh. Cách niệm ra sao? Phải nhất tâm chuyên chú, buông bỏ vạn duyên, đây là điều kiện tiên quyết, phải buông bỏ vạn duyên. Tâm chúng ta sở dĩ không định được, chính là tạp niệm quá nhiều. Buông bỏ vạn duyên, trước tiên là buông bỏ dục vọng, cái này khó, chúng sanh lục đạo có ai không có dục vọng? Không có dục vọng họ đã thành Phật rồi. Dục vọng không thể buông bỏ, lục đạo sẽ không ra được, điểm này chúng ta bắt buộc đề cao cảnh giác. Lục đạo tới như thế nào? Trong kinh điển Phật nói với chúng ta, lục đạo là từ chấp trước mà tới, có chấp trước sẽ có lục đạo, đối với thế xuất thế gian tất cả pháp không còn chấp trước, lục đạo sẽ không còn, lục đạo là giả không phải thật. Đại sư Vĩnh Gia ví nó như một cơn mộng, ví rất hay, "Trong mộng rành rành có sáu nẻo, tỉnh rồi đại thiên cũng trống không", tỉnh dậy, đại thiên thế giới không còn nữa, tức là lục đạo không còn nữa, cho nên nó không phải thật. Lục đạo tỉnh

rồi đi đâu mất? Đi vào Tứ thánh pháp giới, mộng tỉnh rồi, Tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật, Tịnh độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, lục đạo là uế độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng là Phương tiện hữu dư độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, Tứ thánh pháp giới. Tứ thánh cũng không phải thật, vẫn là một giấc mộng. Nếu như quý vị có thể đoạn hết trần sa phiền não, vô minh phá được nhất phẩm, siêu việt thập pháp giới, thập pháp giới không còn nữa, đây lại là một giấc mộng, mộng tỉnh rồi. Tỉnh rồi là cảnh giới gì? Tức là Thật báo trang nghiêm độ, Nhất chân pháp giới hiện tiền, tỉnh lại rồi. Lục đạo trở thành mộng trong mộng, tam ác đạo là mộng trong mộng, lại một giấc mộng trong mộng. Quý vị nói mê biết mấy! Đây là chân tướng sự thật, không phải Phật không nói ra được. Bà La Môn cổ xưa của Ấn Độ, họ đối với lục đạo luân hồi là hết sức rõ ràng, không chút tơ hào mê hoặc, nhưng họ không thể nào xuất ly, họ chỉ là luân hồi trong tam thiện đạo, tam ác đạo, họ không cách nào xuất ly. Chỉ có Thích Ca Mâu Ni Phật có thể nói rõ ràng, nói minh bạch sự thật này, lục đạo rốt cuộc là chuyện gì, từ đâu mà tới, làm sao có thể thoát ly lục đạo, thoát ly thập pháp giới. Quay về nhất chân tức gần với tự tánh, quay về tự tánh mới là viên mãn thành Phật, không làm những trò này nữa. Đây là mục tiêu sau cùng của giáo dục Phật Đà, quý vị vốn dĩ là Phật, quý vị quay về sẽ thành Phật, sự giúp đỡ của Phật đối với quý vị liền viên mãn.

"Trạng thái chuyên chú cao độ, thiền định và quán tưởng tập trung vào một đối tượng. Nó dạy con người phải nhận biết hết sức rõ ràng những việc xảy ra trong ngoài chính mình trong từng sát na một". Câu nói này nói thì dễ, làm thì hết sức khó. Cái gì là từng sát na một? Cảnh giới đó trong Đại thừa là cảnh giới gì? Cảnh giới Bát địa trở lên. Một sát na này là một niệm, nhận biết rõ ràng mỗi một niệm. Một niệm tức là như Bồ tát Di Lặc nói, một giây có 1.600 ngàn tỷ niệm, một giây 1.600 ngàn tỷ niệm, trong mỗi một niệm quý vị đều nhận biết rõ ràng những việc xảy ra trong ngoài chính mình. Trong là gì? A-lại-da, ngoài là vũ trụ. Khoa học gia có thể nói ra câu này, thật sự không đơn giản! Đây không phải tục đế, đây là chân đế, đây là cảnh giới pháp thân Bồ tát, lục đạo phàm phu làm gì có năng lực này? Thập pháp giới đều làm không được, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật trong thập pháp giới đều không làm được. Đây là thiền định sâu vô cùng, trong thiền định này tâm thanh tịnh tới cùng cực, cực kì vi tế, một hiện tượng chấn động cực kì ngắn ngủi họ cũng thấy rõ ràng.

Chúng tôi đem nó trích dẫn ở đây, nhắc nhở chúng ta niệm Phật phải chuyên chú cao độ, sức mạnh của Phật hiệu đó sẽ lớn. Lớn tới mức độ nào? Từng tiếng

Phật hiệu có tác dụng cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật, cũng có nghĩa là, mỗi câu Phật hiệu, Đức Phật đều nghe rất rõ ràng. Chúng ta có năng lượng lớn như vậy, năng lượng này chính là tia laze, bây giờ nói dùng laze, đem năng lượng của chúng ta tập trung tại một điểm, điểm này là hướng về thế giới Tây phương Cực lạc, hướng về A Di Đà Phật, sẽ thông với A Di Đà Phật. Người bây giờ gọi là đường dây nóng, đường dây nóng này lập ra rồi, sẽ thông. Hễ thông thì bất khả tư nghì, tại sao? Một cái thông tất cả đều thông, thế xuất thế gian tất cả các pháp đều thông. Thế gian này của chúng ta, cả vũ trụ quá khứ, hiện tại, tương lai quý vị đều biết, đây là trạng thái chuyên chú cao độ. Chúng ta ngược lại, ngày nay chúng ta tâm tán loạn, năng lượng chúng ta phát tiết ra ngoài, nó không tập trung, nó phóng ra bốn phương tám hướng. Khoa học gia bây giờ nói với chúng ta, quý vị có thể tập trung nó lại một điểm, hướng về một phương hướng, một mục tiêu, thì không gì không làm được. Phật cũng nói "giữ tâm một chỗ, không gì không thành", hoàn toàn tương đồng với ý này. Giữ tâm một chỗ là tập trung ý niệm lại.

Câu bên dưới "Trừ bỏ sự kì vọng hoặc truy cầu của quý vị đối với kết quả nào đó". Điều này rất quan trọng, đây là dạy chúng ta buông bỏ từ căn bản, khôi phục tâm thanh tịnh của quý vị. Đại sư Huệ Năng nói, tâm thanh tịnh của chúng ta vốn tự thanh tịnh, vốn tự thanh tịnh tức là một hạt bụi cũng không vướng. Chúng ta có kì vọng, tâm chúng ta liền động, chúng ta có truy cầu, tâm chúng ta liền ô nhiễm, không thanh tịnh, có hy vọng là bất bình đẳng. Chúng ta ở dưới một trạng thái động, không phải tĩnh lặng. "Lúc nào cũng để ý chính mình có chấp trước vào ý kiến, quan điểm, ưa thích nào đó mà bài xích những suy nghĩ khác không?" Đây là tạo nghiệp, có chấp trước là có mê hoặc, có ý kiến, có quan điểm, có ưa thích, ý tạo nghiệp, bài xích những cái khác là thân khẩu tạo nghiệp. Tạo nghiệp, nghiệp thiện ba đường thiện, nghiệp ác ba đường ác, cho nên lục đạo luân hồi là do chính mình chế tác ra. Chúng ta học Phật không tốt, niệm Phật không giỏi, vấn đề đều nằm ở đây. Chúng ta không tiêu trừ, chúng ta không buông bỏ, cho nên công phu luôn không đắc lực. Học Phật cả đời, tạo nghiệp cả đời.

Nói tới chỗ này, pháp sư Ngộ Phạn trong đạo tràng chúng ta đã vãng sanh, đã vãng sanh hôm kia. Hôm nay tôi đọc bài sám hối của cô viết ngày 15 tháng 5, trước đây tôi chưa đọc. Bài sám hối này nếu như viết thành tâm, quả thật có thể tiêu nghiệp chướng, có thể sanh Tịnh độ. Nếu như thật sự viết bằng tâm chân thành, từ ngày 15 tháng 5 cho đến hôm kia, khi cô vãng sanh, cô luôn giữ tâm sám hối, thì tội nghiệp của cô có thể tiêu trừ, Phật A Di Đà cũng có thể gia trì cho cô. Từ ngày 15 tháng 5 cho đến hôm kia là một khoảng thời gian khá dài. Nếu

như trong thời gian này, phiền não tập khí của cô vẫn còn dao động, thì việc vãng sanh của cô sẽ có vấn đề, bởi vì chúng ta biết phiền não tập khí không dễ gì điều phục. Bài sám hối này, chúng ta có thể in ra đặt ở trên kệ, đồng tu có thể lấy xem. Chúng ta đọc nó một lần, cũng là giúp cô sám hối, cô vãng sanh rồi thì giúp cô tăng cao phẩm vị, cô chưa vãng sanh thì cũng có thể giúp cô tiêu trừ nghiệp chướng. Công đức sám hối bất khả tư nghì, "Phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện" liệt vào điều thứ tư. Thứ nhất là lễ kính, thứ hai là tán thán, thứ ba là rộng tu cúng dường, thứ tư là sám trừ nghiệp chướng. Lục đạo chúng sanh có ai không có nghiệp chướng? Ai ai cũng có. Tôi đọc lại bài của cô:

"Đệ tử Ngộ Phạn chí thành hướng về chư Phật Bồ tát, Long thiên Hộ pháp, sư phụ thượng nhân và tất cả các đại thiện tri thức, chúng sanh hữu duyên chí thành đảnh lễ sám hối. Đệ tử Ngộ Phạn vô lượng kiếp tới nay tình chấp sâu nặng, phân biệt so đo, kiên cố chấp trước, không thể buông bỏ". Những điều này đều là thứ chúng ta thường nhìn thấy, cô quả thật là như vậy. "Dù nghe kinh nghe pháp, thường sám hối, nhưng luôn vì tập nghiệp sâu nặng, tâm chân thành không đủ, cô phụ sự giáo huấn từ bi của sư phụ nhiều năm. Nhất là được gặp thắng duyên, có thể ở bên cạnh sư phụ, thời thời thân cận học tập, nhưng vì tập nghiệp sâu nặng, thời thời khắc khắc bị cảnh giới ngoại duyên xoay chuyển, cho mình là đúng, chấp trước kiên cố, tâm lượng nhỏ hẹp, không thể dung nhẫn, hồ đồ vô tri, không thể nghiêm túc thực hiện giáo huấn từ bi của sư phụ, chư Phật Bồ tát, khi vô tình hay cố ý, tạo tác trọng tội địa ngục ngũ nghịch thập ác, càng khiến chúng sanh đánh mất lòng tin đối với giáo huấn của sư phụ, Phật Bồ tát". Có chuyện này không? Thật có. Tôi có biết không? Biết. Có khuyên cô được không? Không được. Tại sao? Không thể tiếp thu. Quả thật như lời cô nói, cô luôn cho rằng mình là đúng. Trong tăng đoàn không thể chung sống với người khác, trong các sư huynh đệ chỉ có một người chung sống với cô khá tốt, pháp sư Ngộ Trang. Ngoài Ngộ Trang ra, hầu như người khác cô đều không coi trọng. Có người có khả năng thông linh nói rằng tâm ngạo mạn ấy tăng trưởng từng ngày, từng năm. Hễ con người ngạo mạn là xong luôn, trong "Luận ngữ" Khổng Tử nói rất hay "Nếu người có tài như Chu Công, kiêu ngạo keo kiệt, những cái khác đều không đáng để nhìn", chỉ là giả. Con người có đức hạnh tốt tới đâu, không chịu nổi một chữ "mạn", đây là điều người bình thường dễ phạm nhất. Chỉ cần có tâm thái này, công đức đều hết, làm việc tốt nhiều tới đâu cũng là phước đức, tu được một chút phước đức, không có công đức. Quả báo của phước đức trong tam thiện đạo, đối với việc ra tam giới sanh tử, cầu sanh Tịnh độ đều không đắc lực, đây là điều

chúng ta không thể không biết. Người xưa có một câu nói rất hay, một người "khi học vấn sâu thì ý khí bình", người càng có học vấn, càng là người có đức hạnh, càng khiêm nhường, càng từ bi, càng có thể hằng thuận chúng sanh. Quý vị không nhìn thấy một Bồ tát nào ngạo mạn, quý vị cũng không nhìn thấy một A la hán nào ngạo mạn, ngay cả Tu đà hoàn, Tư đà hàm cũng đều biết khiêm tốn. Lời cô nói là thật, quả thật vô tình hay cố ý, tôi nhìn thấy điều này, cô hiểu ra rồi, cô phản tỉnh, phát giác được, tạo tác trọng tội địa ngục ngũ nghịch thập ác. Người bị cô ảnh hưởng càng nhiều, tội nghiệp của cô càng nặng. Ảnh hưởng cái gì? Đánh mất tín tâm đối với Phật pháp, đánh mất tín tâm đối với Tịnh tông, việc này rất lớn.

"Tất cả những chúng sanh hữu duyên từng bị Ngộ Phạn làm tổn hại, Ngộ Phạn tại đây sám hối sâu sắc, từng đem tới sự tổn hại to lớn cho họ, đối với chư đại Hộ pháp thiện tri thức, Ngộ Phạn cũng chí thành sám hối. Luôn so đo phân biệt, tâm cảm ơn không đủ". Thật ra mà nói, cô không có tâm cảm ơn. "Khi gặp nghịch cảnh thậm chí tâm còn oán hận", oán hận não nộ phiền đều sanh khởi. Cô không biết, chúng tôi khi giảng kinh thường nói, tất cả cảnh giới đều là đạo tràng để chúng ta tu hành. Cho nên người tu hành chân chính, nhất định giống như Thiện tài đồng tử, ngoài bản thân mình ra, tất cả chúng sanh đều là thiện tri thức của mình, đều là ân nhân của mình, tại sao? Nghịch cảnh, ác duyên tới giúp đỡ mình, tới khảo nghiệm mình, mình còn oán hận không, mình còn chấp trước không? Quý vị không thông qua sự khảo nghiệm này thì chính mình không biết. Nếu trong nghịch cảnh ác duyên còn oán hận não nộ phiền, công phu của chính mình đều không có. Thật sự phải sám hối, sửa đổi hoàn toàn. Nếu như là thuận cảnh thiện duyên, dễ sanh khởi điều gì? Tham luyến. Cũng phải chịu được sự khảo nghiệm của thuận cảnh, ở trong đó không sanh tham luyến, ở trong nghịch cảnh không khởi oán hận, bất luận là cảnh giới gì đều tâm bình khí hòa, mãi mãi giữ một tâm cảm ơn. Gặp người hủy báng mình, sỉ nhục mình, hãm hại mình, họ tốt với mình không? Tốt với mình! Họ tới khảo nghiệm mình, khảo công phu của mình, mình thật sự tâm thanh tịnh, không bị họ ảnh hưởng, không có tơ hào oán hận, mình cảm ơn họ, mình thi đạt yêu cầu. Nếu như cảnh giới này hiện tiền trong tâm còn có một chút bất bình, cũng chính là gì? Mình còn chưa đủ, chưa đạt yêu cầu. Người tu hành hàng ngày đang bị khảo nghiệm, 6 căn tiếp xúc cảnh giới 6 trần, không phải thuận cảnh thì là nghịch cảnh, không phải ác duyên thì là thiện duyên, người thật sự tu hành là thành tựu chính mình trên đó. Cho nên nhất định phải học Thiện Tài, Thiện Tài là tâm thái gì? Tất cả các chúng sanh đều là thiện

tri thức của mình, đều là thầy của mình, đều là Phật Bồ tát đang thị hiện, vì mình làm ra đủ các tăng thượng duyên để khảo nghiệm mình, xem bản thân mình ở trong cảnh duyên này có phải giữ được sự thanh tịnh bình đẳng giác không. Có thể giữ được thanh tịnh bình đẳng giác bất động, mình được tròn điểm, đối với tất cả các cảnh duyên có thể không sanh tâm cảm ơn sao? Có thể không hoan hỉ sao? Đây là công phu tu hành chân thật, đây là tu hành chân chính. Bài sám hối không phải để đọc, đọc rồi vô ích. Hàng ngày ở trước mặt Phật Bồ tát đọc bài sám hối, cảnh giới hiện tiền vẫn cứ khởi tâm động niệm, vẫn có thất tình ngũ dục, không được! Đó không phải chân tu, đó là công phu bề ngoài, Phật Bồ tát không muốn nghe những cái này của quý vị, Phật Bồ tát muốn thấy khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác thật sự của quý vị. Đây là thật sám hối, đây là công đức chân thật.

Chúng ta xem tiếp "Đối với sư phụ thượng nhân tôn kính, Ngộ Phạn càng tha thiết đảnh lễ sám hối. Ngộ Phạn không thể nắm lấy cơ duyên, coi việc học tập thực hành kinh giáo làm hàng đầu, mà đắm chìm trong phiền não chấp trước, thị phi thiện ác, không thoát ra được". Đây đều là lời nói thật của cô, ở bên cạnh tôi, nếu như một lòng tới học kinh giáo, không ai không thành công. Lúc tôi học Phật ở Đài Trung, theo lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam mười năm. Tôi làm thật, tôi học thật, không chỉ từ kinh giáo, ngay cả sinh hoạt thường ngày thầy cũng biểu diễn cho tôi coi, tôi học tập theo thầy, mười năm học đã thành. Sau khi xa thầy, duyên của tôi không ở một chỗ, ở toàn thế giới, cho nên cũng rất vất vả, nơi nào mời thì tới nơi đó. Tôi ra ngoài du lịch chỉ có một mình, không có người bên cạnh, mấy chục năm như một ngày. Tôi không cần cúng dường, điều kiện mời tôi rất đơn giản, lộ phí khứ hồi. Tôi cũng không cần tiền, quý vị mua vé xe, vé máy bay cho tôi, tới chỗ đó chuyện ăn ở quý vị sắp đặt, tôi không nhận cúng dường, cho nên rất tự tại. Rất nhiều nơi đều muốn tìm tôi, nhiều năm như vậy đã kết pháp duyên với thế giới. Cả đời không có đạo tràng, không nơi ở cố định.

Hồng Kông được trả lại, tôi từ Mỹ trở về dự lễ. Bởi vì năm 1977 lần đầu tiên tôi rời khỏi Đài Loan, nhận lời mời từ khu vực khác ngoài Đài Loan chính là Hồng Kông, ở Hồng Kông được bốn tháng, đã giảng một bộ "Kinh Lăng Nghiêm", hơn 30 năm trước. Sau đó mỗi năm tới Hồng Kông giảng kinh một tháng, sau khi tới Mỹ thì bị gián đoạn. Hồng Kông được trả lại đã đặc biệt về thăm một chuyến, gặp lại một số thính chúng cũ, bạn bè cũ, mọi người nhìn thấy tôi thì hỏi tôi: Pháp sư, ngài đã bảy năm chưa về lại rồi. Tôi nói: Lâu vậy rồi sao? Tính lại, thật vậy, bảy năm. Tôi nói không phải tôi không muốn quay về giảng

kinh, không có người mời tôi, tự tôi đi không được. Cho nên những lão đồng tu này liền lên tiếng mời tôi, là mỗi tháng tới một lần, giảng năm ngày, mỗi tháng đều tới Hồng Kông giảng năm ngày, cũng giảng được không ít năm. Sau cùng bên này có đồng tu phát tâm mua lại đạo tràng này, thời gian tôi ở bên này cũng lâu hơn, bây giờ tôi cũng có giấy cư trú vĩnh viễn ở Hồng Kông rồi.

Về già tôi phải biểu một pháp. Trước đây không có chỗ ở, không ở chỗ cố định, bây giờ có thể ở đây cư trú vĩnh viễn. Năm nay tôi lại có một hoạt động, cuối tháng này tôi tới Australia một chuyến, tham gia lễ kỷ niệm mười năm Tịnh tông học viện Australia. Đồng thời, tôi đem tất cả các chức vụ ở Australia đều bàn giao hết, tôi từ chức hết, sau này cái gì cũng không làm nữa, các danh hiệu ở đó cũng xin từ bỏ, tôi chuyên giảng kinh. Tôi muốn biểu pháp, biểu pháp gì? Nhất môn thâm nhập, trường kì huân tu. Tôi còn sống được mấy năm, tôi cũng không biết, tôi không có thần thông. Chuyên giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", chính là "Khoa chú" bây giờ chúng ta nói, chuyên giảng "Khoa chú", một năm giảng một lần, đại khái một lần cần 1.200 đến 1.300 tiếng đồng hồ. Mỗi năm giảng một lần, sống một năm thì giảng một lần, sống mười năm thì giảng mười lần, làm tấm gương cho mọi người, nhất môn thâm nhập, trường kì huân tu, chúng ta sẽ thành công. Không thể học quá nhiều, không thể học quá tạp, tất cả buông bỏ. Phật trong "Kinh Kim Cang" dạy cho tôi, tôi không nói là Phật giảng kinh cho người khác nghe, không phải, những kinh Thích Ca Mâu Ni Phật giảng là giảng cho một mình tôi nghe, tôi đều nhận lại hết. Ngộ Phạn không phải vậy, tôi giảng kinh là giảng cho người khác, không phải giảng cho cô, cô không tiếp nhận. Tôi ở Đài Trung thầy Lý giảng kinh, tôi nói thầy giảng kinh là giảng cho một mình tôi nghe, tôi đều tiếp thu, tôi mới học được. Nếu như tôi nói thầy giảng kinh là giảng cho người khác, không phải giảng cho tôi, tôi không thành gì hết, theo thầy mười năm vô ích, trăm năm cũng vô ích. Giảng cho một mình tôi nghe, cái tâm này rất thân thiết, quý vị mới cảm nhận được.

Tôi học Phật 60 năm, giảng kinh 53 năm, không phải làm việc theo cảm tính, không phải mê hoặc điên đảo, bây giờ pháp thế xuất thế gian hết thảy buông bỏ. Trong "Kinh Kim Cang" Phật nói "Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp", cái pháp đó là tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, pháp còn nên bỏ, phi pháp là chỉ pháp thế gian. Pháp thế xuất thế gian tất thảy buông bỏ, tôi chỉ giảng một bộ kinh như vậy, giảng cho tới khi tôi vãng sanh, không đổi đề tài nữa, một bộ "Kinh Vô Lượng Thọ", một câu A Di Đà Phật. Lần thứ nhất là "Đại kinh giải diễn nghĩa", tiết Thanh Minh năm ngoái khai giảng, 18 tháng 9

năm nay viên mãn, 1.200 tiếng đồng hồ. Lần này giảng rất chi tiết, giảng về công đức của danh hiệu Di Đà. Thật sự có thể nghe hiểu, quý vị sẽ thật sự tin tưởng, thật phát nguyện, cũng thật niệm Phật, A Di Đà Phật bổn nguyện uy thần mới có thể gia trì được. Quý vị nếu không thật tin, không có tâm thành kính, gia trì không được. Việc học của thánh hiền khác với khoa học bây giờ, khoa học điều thứ nhất yêu cầu là quý vị nghi ngờ, thánh hiền điều thứ nhất yêu cầu là quý vị thành tín, không thể nghi ngờ, nghi ngờ cái gì cũng không nhận được. Đây là chỗ khác nhau của pháp tại thế và xuất thế, chúng ta không thể không biết.

Ngộ Phạn rất hiếm có, khi bệnh nặng đã giác ngộ, biết rằng mình đã sai, điều này rất hiếm có. Nếu cô không biết mình sai, không biết hối cải, cô chắc chắn đọa ba đường; nếu biết sai, cho dù không thể vãng sanh, cô cũng ở đường lành. "Ngộ Phạn ở đây ngưỡng cầu Phật lực gia trì", Phật vô cùng từ bi, chỉ cần chân thành chịu nhận sai, chân thành có nguyện tâm sửa sai, Phật đều sẽ gia trì. "Long thiên Hộ pháp, tất cả chúng sanh có duyên, cho Ngộ Phạn cơ hội", thật sự chúng ta có thể thông cảm với cô, tha thứ cho cô. "Nếu Ngộ Phạn thọ mạng đã tận, nguyện có thể chí tâm niệm Phật, thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, hồi quy An Dưỡng", tức là thế giới Cực lạc. "Nếu Phật Bồ tát cảm thấy Ngộ Phạn còn có thể vì chúng sanh làm một số việc, ngưỡng cầu Phật lực gia trì, đoạn trừ tất cả phiền não dục vọng, vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì sư phụ thượng nhân, làm hết bổn phận của mình", đây là nguyện vọng của cô. "Phật nói: Tình chấp sâu nặng, mong thoát khỏi luân hồi, rốt cuộc không thể được", điều này trong kinh Phật có nói, trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói vậy. "Lại nói: Ái bất trọng bất sanh Ta bà". Bên dưới còn một câu nữa, tổ sư nói "Niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ". "Ngộ Phạn biết rõ căn bản của tất cả tập nghiệp phiền não đều ở tình chấp sâu nặng, ngưỡng cầu Phật lực gia trì, Ngộ Phạn được thân tâm trong sạch, nhất tâm niệm Phật, mau mau thoát ly đau khổ, cùng tất cả chúng sanh có duyên đều cùng niệm Phật, vãng sanh Tây phương, hoằng hộ chánh pháp, rộng báo bốn ân. Đệ tử Ngộ Phạn đảnh lễ sám hối. Ngày 15 tháng 5 năm 2011 dương lịch".

Chúng tôi đọc được bài này rất hoan hỉ, chỉ cần một hơi thở chưa đứt, thành tâm sám hối, mãi không tái phạm, nhấn mạnh ở câu phía sau này, mãi không tái phạm, liền có thể có tác dụng cảm ứng đạo giao. Nếu như tiếp tục tái phạm, thì phiền phức lớn rồi, chắc chắn đọa vào ba đường, đây là điều chắc chắn. Cho nên chúng ta đọc được đoạn niệm lực này, rất giống với tâm hạnh một đời của cô. Chúng ta lúc nào cũng nên để ý bản thân mình có tình chấp không, có phân biệt không, có ý kiến không, trong Phật pháp dạy cho chúng ta, chúng ta khởi tâm

động niệm phải chú ý chính mình có tự tư tự lợi không, bởi vì tự tư tự lợi là căn nguyên của tất cả tội ác. Tự tư tự lợi phải buông bỏ, phải học Phật Bồ tát chí công vô tư, niệm niệm vì tất cả chúng sanh khổ nạn, đừng vì chính mình. Niệm niệm không thể đối lập với tất cả người, việc và vật, phải buông bỏ biên kiến; sống chung với tất cả đại chúng không có thành kiến, chính là ở đây nói về ý kiến, quan điểm, ưa thích, không có thành kiến mới có thể hằng thuận chúng sanh tùy hỉ công đức, trong tùy hỉ là thành tựu công đức. Đặc biệt là bài xích kẻ khác, đây là tạo nghiệp, mê hoặc tạo nghiệp. Tạo nghiệp nhất định có quả báo, kết oán với tất cả chúng sanh, oán oán tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ hết, vậy thì quá khổ. Kết oán với chúng sanh có lúc chính mình không biết, tại sao? Vô tình hay cố ý, cố ý chính mình biết, kết oán hận trong vô tình thì không biết. Cho nên thế xuất thế gian thánh hiền dạy dỗ chúng ta, trong sinh hoạt thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật phải giữ lễ, trong Phật pháp nói là phải trì giới. Lễ của Nho gia là tiêu chuẩn pháp thế gian, giới của Phật gia là tiêu chuẩn pháp thế xuất thế, ngũ giới thập thiện, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có giữ được giới hạn này không, điều này quan trọng hơn bất kỳ thứ gì. Đã đem thế giới Cực lạc làm rõ ràng, làm minh bạch rồi, thật sự tin tưởng, thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ, vậy thì phải chân thật niệm Phật, tất cả các pháp thế xuất thế gian đều phải buông bỏ hết. Muốn học, sau khi tới thế giới Cực lạc rồi học, bây giờ học không kịp, bây giờ bắt buộc phải nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Phải nắm chắc thời gian, phải nắm chắc cơ hội, thời gian và cơ hội nhất định không thể bỏ lỡ.

Câu bên dưới "Cho dù đối tượng của quý vị là phi nhân loại hay vô sinh vật, vẫn có thể thiết lập mối liên hệ nào đó, bất luận đối phương là thực vật, động vật hay là vô sinh vật, trước khi sử dụng niệm lực, đều nên hết lòng nhận thức thêm về chúng". Cảnh duyên trong Phật pháp nói tới lớn hơn cái này, chỗ nào nói tới không ngoài động vật, thực vật, khoáng vật. Trong Phật pháp nói với chúng ta, những chiều không gian khác nhau mà khoa học nói đến, chính là những pháp giới khác nhau được nói đến trong Phật pháp. Phật pháp đem vô lượng vô biên pháp giới quy nạp thành mười loại lớn, gọi nó là thập pháp giới, trong Đại thừa giáo những đối tượng sở duyên tức là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, tất thảy đều bao gồm hết. Ở trong này có thiên địa quỷ thần, có chư Phật sát độ, thế giới Ta-bà, khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có mười pháp giới, chúng ta trong "Kinh Hoa Nghiêm" có thấy "Phẩm Hoa Tạng thế giới" là nói về đại vũ trụ, ngày nay nói về vũ trụ vĩ mô, "Phẩm thế giới thành tựu" là nói về nguyên khởi của thế giới, nguyên khởi của vạn pháp, nguyên khởi của sanh mạng,

tôi từ đâu tới, ở đây đã nói tới tự thân chúng ta. Học vấn lớn, khoa học cao cấp, triết học cao cấp! Khoa học và triết học ngày nay vẫn chưa có thể làm rõ ràng triệt để, Phật pháp đã nói rõ ràng, nói minh bạch, đợi các nhà khoa học tới chứng minh.

Cho nên trong vũ trụ vĩ mô, báo cáo của khoa học gia, nói quan sát của họ chỉ có thể nhìn thấy 10% của cả toàn vũ trụ, còn 90% không nhìn thấy. Chúng ta đã đọc "Kinh Hoa Nghiêm" chúng ta biết, 90% nhìn không thấy đó đi đâu rồi, họ không hiểu, trong "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói rất rõ ràng, hồi quy tự tánh, hồi quy tự tánh tìm không thấy nữa. Khoa học và triết học đều bắt buộc phải có hình tướng, họ mới có thể tiếp xúc được, hiện tượng không ngoài 3 loại lớn, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Khoa học và triết học đều có đối tượng, nếu như 3 loại này đều không còn nữa, khoa học triết học sẽ hết cách, không đạt được. Cảnh giới cao nhất, vừa hay 3 loại hiện tượng này không còn, tự tánh không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tự nhiên, cũng không phải hiện tượng tâm lý, cho nên khoa học triết học mãi mãi không đạt được. Vậy làm sao? Phật nói rất hay "Chỉ chứng mới biết", quý vị chứng đắc rồi quý vị sẽ biết. Làm sao chứng đắc? Đem vọng tưởng phân biệt chấp trước tất thảy buông bỏ hết thì sẽ chứng đắc, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông bỏ thì sẽ thành Phật, chứng đắc viên mãn; chỉ có thể buông bỏ chấp trước, đó là A la hán, lục đạo không còn nữa; tiếp tục buông bỏ trần sa phiền não, phá nhất phẩm vô minh, tứ thánh pháp giới không còn nữa, tức là thập pháp giới đều không còn nữa, quý vị chứng đắc quả vị Bồ tát; lại lên tiếp, phá nhất phẩm vô minh thì chứng một phần pháp thân, họ sẽ tới chỗ chư Phật Thật báo trang nghiêm độ, nhất chân pháp giới, thập pháp giới không còn nữa. Trong nhất chân pháp giới phải ở ba a-tăng-kỳ kiếp, tại sao? Tập khí vô thủy vô minh tự nhiên không còn nữa, đoạn sạch sẽ rồi, đây mới chứng được một học vị cao nhất, Diệu Giác Như Lai. Diệu Giác Như Lai tức là hồi quy tự tánh, sẽ không thấy nữa, sẽ không tìm thấy họ nữa. Họ có còn không? Còn, còn khắp mọi nơi, còn khắp các thời, chỉ là vì không còn ba loại hiện tượng, khoa học và triết học đều quan sát không được. Họ thật sự tồn tại, thật có, linh minh tới cùng cực.

Cho nên tiên sinh Phương Đông Mỹ nói "Đại thừa Phật pháp là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới", hồi đó thầy giới thiệu cho tôi "Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới". Chúng tôi thông qua 60 năm học tập, bây giờ thực sự biết được, không chỉ là nhà triết học lớn, ngài còn là nhà khoa học lớn. Khoa học đến triết học, đến sau cùng không cách nào giải quyết vấn đề,

trong kinh giáo Đại thừa có, một môn đại học vấn rất ghê gớm. Chúng ta may mắn gặp được, may mắn gặp được Tịnh tông, gặp được Đại thừa còn chưa được, tại sao? Nó cao quá, phiền não tập khí của chúng ta không đoạn được, không đoạn được thì không thể chứng đắc cảnh giới Đại thừa. Nhưng gặp được pháp môn Tịnh tông thì bất khả tư nghì, không cần đoạn phiền não, cũng không cần tiêu nghiệp chướng, câu Phật hiệu này niệm tốt rồi, nghiệp chướng tự nhiên không còn nữa, phiền não tự nhiên tiêu trừ, vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc thân cận A Di Đà Phật hết sức vững chắc, quý vị coi ghê gớm không! Cho nên chúng ta bắt buộc phải nhận thức thêm những chúng sanh ở những không gian duy thứ khác nhau này, tìm hiểu chúng cho nhiều, bởi vì chúng và chúng ta là một thể, mãi mãi không thể tách rời. Chúng ta khởi tâm động niệm chúng đều biết, chúng khởi tâm động niệm chúng ta cũng biết, tin tức chúng ta đều nhận được. Nhận được rồi tại sao không biết? Bởi vì chúng ta có phiền não, có tập khí. Nếu như chúng ta phiền não tập khí đoạn hết rồi, chúng ta bất kỳ lúc nào cũng sẽ tiếp nhận được rất nhiều tin tức khắp pháp giới hư không giới. Đây đều là chân tướng sự thật.

Một câu sau cùng "Nuôi dưỡng lòng từ bi, niệm lực được phát ra với tâm từ bi hiển nhiên sẽ có hiệu quả hơn". Đây là điều khoa học gia nói với chúng ta. Người học Phật chúng ta không những từ bi, chúng ta còn có tâm thanh tịnh, có tâm chân thành, có tâm bình đẳng, có tâm từ bi. Cho nên sự từ bi này thêm vào thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, chân thành, sức mạnh này bất khả tư nghì. Chúng ta dùng tâm này, đây là nói về tâm thái, ngay cả khoa học gia nước ngoài cũng nói với chúng ta đoan chánh tâm niệm, chúng ta dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, dùng tâm thái này, đối với thế giới Cực lạc, đối với A Di Đà Phật, niệm lực này lớn biết bao! Chúng ta đem ý niệm cầu sanh Tịnh độ, công đức niệm Phật của mình, hồi hướng cho thế giới Cực lạc, hồi hướng cho A Di Đà Phật. Khoa học sẽ chứng minh, điều này không phải giả. Chúng ta đem công đức của mình, công đức tu học, dùng tâm thái đoan chánh này hồi hướng cho một chúng sanh bệnh tật nào đó, chúng ta chúc phúc cho họ, hy vọng thân thể của họ sớm một ngày được khôi phục khỏe mạnh, rất có hiệu quả. Không có bồ đề tâm không được, không có tâm từ bi thì hiệu quả rất kém. Chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, đây là đại bồ đề tâm, bồ đề tâm chính là tâm của Phật Bồ tát, là chân tâm của bản thân chúng ta, bổn thiện mà lão tổ tiên Trung Quốc, những thánh hiền này đã nói, bản tánh bổn thiện chính là ý này.

Quyển sách này phân lượng rất lớn, trong đó tôi đã trích dẫn một chút, cùng

chia sẻ với các đồng tu. Tôi tin rằng những điều này đều có ích cho việc niệm Phật, cho tín niệm cầu sanh Tịnh độ của chúng ta, đồng thời giúp chúng ta biết cách ứng phó với những tai nạn trước mắt. Cho nên chúng tôi đã dành ra một ít thời gian giảng kinh, làm bài chia sẻ này cho các đồng tu, tới đây đã được viên mãn, hết sức cảm ơn mọi người.